

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Tuấn

Ông Lê Văn Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2025/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tôn Thị Kim P, sinh năm 2005 (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang

- *Bị đơn:* Ông JUN JAEYOUNG, sinh ngày 29/3/1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, Hakgasanon Cheon-gil Seohu-myeon A-si Gyeongsangbuk-do – Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 04/11/2025, bà Tôn Thị Kim P trình bày:*

Năm 2023, bà P và ông JUN JAEYOUNG thông qua mai mối, được sự đồng ý của hai bên gia đình tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang ngày 10/7/2023. Sau khi tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn thì ông J JAEYOUNG trở về Hàn Quốc. Trong thời gian chờ bảo lãnh bà P sang Hàn Quốc thì giữa bà và ông JUN JAEYOUNG lại phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về ngôn ngữ và cự cãi nhau nên ông J JAEYOUNG không bảo lãnh bà P

qua Hàn Quốc mà chủ động đề nghị ly hôn với bà. Nay bà bà P xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tôn Thị Kim P yêu cầu được ly hôn với ông J JAEYOUNG.

Về con chung, tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Văn bản đồng ý ly hôn đề ngày 16/9/2025 của ông JUN JAEYOUNG là bị đơn được ĐSQ nước CHXHCN Việt Nam tại Hàn Quốc chứng nhận /hợp pháp hóa lãnh sự ngày 24/9/2025 trình bày:*

Vào tháng 5 năm 2023, tôi quen biết với cô Tôn Thị Kim P qua mai mối. Trong quá trình tìm hiểu chúng tôi nảy sinh tình cảm và tiến đến hôn nhân. Ngày 10/7/2023 tôi và cô Tôn Thị Kim P đến Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang để đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống của người Việt Nam. Sau đám cưới tôi về lại Hàn Quốc còn vợ tôi Tôn Thị Kim P vẫn sinh sống tại Việt Nam. Tuy nhiên, sau khi kết hôn chúng tôi có một số vấn đề không đồng nhất về quan điểm với nhau dẫn đến nảy sinh mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Do đó, vợ tôi là Tôn Thị Kim P đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh An Giang kính đề nghị quý Tòa giải quyết cho tôi những nội dung như sau:

Về hôn nhân: đồng ý ly hôn với cô Tôn Thị Kim P.

Về con chung: Không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tôi làm đơn này là hoàn toàn tự nguyện và cam đoan sẽ không khiếu nại về sau.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Tôn Thị Kim P được ly hôn với ông J JAEYOUNG. Về con chung; tài sản chung nợ chung không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Tôn Thị Kim P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn ông JUN JAEYOUNG vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 477; Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bà Tôn Thị Kim P và ông J JAEYOUNG.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Tôn Thị Kim P và ông JUN JAEYOUNG là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 10/7/2023.

Về nguyên nhân ly hôn bà P xác định do giữa bà và ông JUN JAEYOUNG không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai đã sống ly thân. Đồng thời ông và ông JUN J1 đã có văn bản đồng ý ly hôn với bà Tôn Thị Kim P, nên Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà Tôn Thị Kim P và ông JUN JAEYOUNG đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với nhau. Từ đó, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Tôn Thị Kim P và ông JUN JAEYOUNG trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Tôn Thị Kim P phải chịu án phí là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007982 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 478, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Tôn Thị Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tôn Thị Kim P được ly hôn với ông JUN JAEYOUNG.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Tôn Thị Kim P và ông JUN JAEYOUNG xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tôn Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007982 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Bà Tôn Thị Kim P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết.

Riêng ông và ông J JAEYOUNG có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG
- VKSND KV 5-AG;
- THADS tỉnh AG;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên